TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vi Tình- Phó Bí thư huyện đoàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy- Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Hồng N, sinh năm 1971 tại P, Gia Lai; nơi cư trú: 360 Phan Đình Phùng, tổ 9, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Phạm Hồng Đ, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Â (đã chết); bị cáo có vợ là Hồ Thị Minh Đ; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Tiên H, xã Nhơn T, huyện An N, tỉnh Bình Định (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 và bà Trần Thị S, sinh năm 1967 (là cha mẹ đẻ của Nguyễn Hồng Q); trú tại: Thôn Tiên H, xã Nhơn T, huyện An N, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn TQ Gia Lai; địa chỉ: 12B Trần Bình T, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Tuyết V- Giám đốc Công ty. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hồng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Phạm Hồng N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-097.92 chở 20.500 lít xăng đi từ kho xăng thành phố QN, tỉnh Bình Định về thành phố P, tỉnh Gia Lai, N điều khiển xe ô tô theo hướng Bình Định đi Gia Lai, ngồi trên cabin còn có Phạm Hồ Nguyên K là con trai của N. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đi đến đoạn Km số 91+ 300m, quốc lộ 19 thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, lúc này N điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 40km/h vượt chiếc xe mô tô do ông Nguyễn An N điều khiển chạy phía trước cùng chiều, sau khi vượt xe mô tô, N điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái khoảng 40cm thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569 do anh Nguyễn Hồng Q điều khiển chở phía sau một bó cây nứa có kích thước dài 1,3m chạy cách đầu xe của N khoảng 50m theo hướng ngược chiều, nhưng N vẫn điều khiển xe chạy bên phần đường bên trái, khi thấy xe anh Q có biểu hiện loạng choạng thì N điều khiển xe chạy về phần đường bên phải, do khoảng cách gần N chưa kịp cho xe chạy qua hết phần đường bên phải thì bộ dè chắn bùn và bánh xe trục 2, 3 phía bên trái xe ô tô do N điều khiển đã va chạm vào xe mô tô do anh Q điều khiển, làm anh Q ngã xuống đường, thấy vậy N đạp phanh cho xe giảm tốc độ và dừng lại ở lề đường bên phải cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 40m, thấy anh Q chảy nhiều máu nên người dân đưa anh Q đến Trung tâm y tế huyện Đ để cấp cứu, do bị thương quá nặng anh Q đã chết trên đường đưa đi. Sau tai nạn, Phạm Hồng N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 280/TTPY ngày 16/6/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định- Vết thương lún sọ vùng trán trái, chấn thương hở vùng ngực trái, đứt lìa 1/3 dưới cánh tay trái, vỡ xương chậu, vết thương rách toác vùng bẹn trái đến tầng sinh môn, gãy kín 1/3 trên xương đùi trái.

N nhân chết: Vỡ lún sọ + Chấn thương ngực hở + đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện xác định:

Xe ô tô biển kiểm soát 81C-097.92 trước và sau tai nạn đảm bảo an toàn kỹ thuật tham gia giao thông.

Xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569 (không có giấy đăng ký) trước và sau tai nạn không đủ điều kiện pháp lý và điều kiện kỹ thuật khi tham gia giao thông. Sau tai nạn xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-097.92;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569; 78 cây nứa mỗi cây dài khoảng 1,3m, đường kính 0,4cm.

Ngày 17/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 81C-097.92 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TQ Gia Lai, người nhận là bà Phạm Thị Tuyết V- Giám đốc công

ty. Sau khi nhận lại xe bà Phạm Thị Tuyết V không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu Phạm Hồng N phải bồi thường thiệt hại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569 trong quá trình điều tra xác định xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 23/Ctr-VKS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Hồng N về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ N quyết định truy tố bị can Phạm Hồng N phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điều 33; Điểm b, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng N từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/6/2017, bị cáo Phạm Hồng N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-097.92 chở 20.500 lít xăng trên thùng xe lưu thông trên quốc lộ 19, theo hướng Bình Định đi Gia Lai, khi đi đến đoạn Km 91 + 300m, quốc lộ 19 thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đoạn đường cong, bị cáo điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 40km/h, vượt xe mô tô chạy cùng chiều phía trước nên đã lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến bánh xe trục 2, 3 phía bên trái xe ô tô đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569 do anh Nguyễn Hồng Q điều khiển gây tai nạn làm anh Nguyễn Hồng Q chết trên đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N có giấy phép lái xe hạng C, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm gây hậu quả nghiêm trọng với lỗi vô ý, xâm phạm đến tính mạng con người và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và

mức độ lỗi để thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm răn đe nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật cho mọi người dân.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng với bị đơn dân sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn TQ Gia Lai đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình người bị hại với số tiền là 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi cha già (1942), 02 con còn nhỏ và người em bị bệnh về trí não được chính quyền địa phương xác nhận; đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác áp dụng cho bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng bị cáo Phạm Hồng N có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương tại nơi cư trú sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường xong về phần dân sự cho đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự; về phía đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569 trong quá trình điều tra xác định xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu cũng như người quản lý hợp pháp, đồng thời xe không đủ điều kiện kỹ thuật khi tham gia giao thông nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 78 đoạn nứa có chiều dài trung bình 1,3m, đường kính trung bình 04cm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với giấy phép lái xe số/No: 640956000390, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/8/2014 không phải là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng là tài liệu có liên quan trực tiếp đến vụ án được cơ quan điều tra tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe, vì vậy, theo hướng dẫn tại Công

văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo Phạm Hồng N sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không tuyên việc xử lý này vào phần Quyết định của bản án.

Ngoài ra bị cáo Phạm Hồng N còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điều 33; Điểm b, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2009,

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N 14 *(mười bốn)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 *(hai mươi tám)* tháng, tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2017.

Giao bị cáo Phạm Hồng N cho Ủy ban nhân dân phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 53YA-8569, màu sơn Nâu, số khung VLKDCH022LK019781, số máy không xác định, xe đã qua sử dụng, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu cũng như người quản lý hợp pháp, xe không đủ điều kiện kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Tịch thu tiêu hủy 78 đoạn nứa không có giá trị sử dụng, có chiều dài trung bình 1,3m, đường kính trung bình 04cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Phạm Hồng N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 26/12/2017, đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
THẨM
- Phòng Kiểm tra NV và THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- UBND phường Yên Đ;
- Bị cáo; Bị đơn dân sự;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAHS- TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Đức